

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DANH DỰ, NHÂN PHẨM, UY TÍN BỊ XÂM PHẠM: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

● KINH THỊ TUYẾT

TÓM TẮT:

“Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín” là một trong những quyền nhân thân của cá nhân được Hiến pháp nước ta ghi nhận. Hành vi xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của cá nhân dù được thể hiện dưới hình thức nào, với mục đích gì đều bị xem là vi phạm pháp luật. Pháp luật Việt Nam hiện nay đã coi trọng và có những quy định điều chỉnh tương đối rõ về vấn đề này, tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm cần hoàn thiện. Người có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác bị xử lý hành chính, hình sự tùy mức độ, và còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị xâm phạm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung bàn về vấn đề bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm đối với cá nhân.

Từ khóa: bồi thường thiệt hại, danh dự, nhân phẩm, cá nhân, Bộ luật Dân sự, tinh thần.

1. Khái niệm danh dự, nhân phẩm uy tín và hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín

Pháp luật Việt Nam từ Hiến pháp đến Bộ luật Dân sự đều đề cập đến “danh dự, nhân phẩm, uy tín”, nhưng không đưa ra khái niệm cụ thể. Chính vì vậy, thực tế áp dụng, khái niệm danh dự, nhân phẩm, uy tín được hiểu mang nặng tính đạo đức.

Con người, ai cũng cần có danh dự, nhân phẩm, uy tín. Danh dự được hiểu là sự coi trọng, đánh giá của dư luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị đạo đức, năng lực của người đó, được hình thành thông qua quá trình sống của con người, từ những hành động, cư xử, cống hiến của người đó đối với xã hội. Nhân phẩm được hiểu là toàn bộ phẩm chất con người, là giá trị làm người của mỗi

con người, mang nặng yếu tố tinh thần, hình thành gắn liền với con người khi được sinh ra. Uy tín là giá trị đạo đức, tài năng của một người được xã hội đánh giá cao thông qua thực tiễn, thường được người khác tôn kính và nghe theo.

Như vậy, danh dự, nhân phẩm, uy tín là khái niệm dùng để chỉ giá trị của một người. Nhân phẩm là giá trị làm người, còn danh dự chính là quá trình sống, cư xử để bảo vệ nhân phẩm. Danh dự, nhân phẩm, uy tín của mỗi người có thể khác nhau tùy thuộc vào cách sống, ứng xử, hoạt động nghề nghiệp, đạo đức,... của mỗi người. Đây là những quyền được pháp luật bảo vệ.

Xâm phạm danh dự, nhân phẩm chính là hành vi bằng lời nói, hoặc đưa thông tin về người khác

lên các phương tiện truyền thông, biểu hiện bằng việc thóa mạ, vu khống, sai sự thật để xã hội đánh giá sai và theo hướng xấu, qua đó làm giảm giá trị làm người đến mức nghiêm trọng về người đó.

2. Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm theo pháp luật Việt Nam và một số vấn đề cần hoàn thiện

2.1. Cơ sở pháp lý

Hiện nay, bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm được điều chỉnh trong Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Cụ thể, Khoản 5 Điều 34 Bộ luật Dân sự quy định:

“Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó, còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại.”

Theo Điều 34, thiệt hại được tiếp tục nêu rõ tại Điều 592 Bộ luật Dân sự và được hướng dẫn cụ thể tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP.

- Căn cứ làm phát sinh bồi thường:

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Dựa trên quy định này, chúng ta thấy rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có những điều kiện sau:

Thứ nhất, phải có thiệt hại xảy ra. Đây là yếu tố cơ bản của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Thiệt hại có thể về vật chất hoặc tinh thần. Thiệt hại về vật chất chính là sự mất mát hoặc giảm sút lợi ích vật chất được pháp luật bảo vệ và thường được có thể tính toán thành một khoản tiền nhất định. Thiệt hại về tinh thần được hiểu là do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm dẫn đến người bị xâm hại cảm thấy mất mát, đau thương, buồn phiền do bị hiểu lầm, bị mọi người xa lánh,... từ đó cần phải được bồi thường một

khoản tiền nhằm bù đắp tổn thất mà người đó phải chịu.

Về nguyên tắc, bên bị thiệt hại phải chứng minh thiệt hại xảy ra, vì mức bồi thường sẽ tương đương mức thiệt hại. Tuy nhiên, nguyên tắc này chỉ áp dụng đúng, dễ dàng trong trường hợp thiệt hại xảy ra là thiệt hại vật chất, nhưng nếu là thiệt hại về tinh thần thì rất khó để chứng minh, tính toán cụ thể. Điều này đã dẫn đến sự áp dụng không đồng nhất trong quá trình xét xử ở nước ta và nhiều thẩm phán đã đưa ra phán quyết nặng về tính chủ quan, suy đoán, do vậy, cần có sự điều chỉnh cụ thể hơn về khoản thiệt hại này.

Thứ hai, phải có hành vi trái pháp luật. Hành vi trái pháp luật là những xử sự cụ thể của con người được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động trái với các quy định của pháp luật.

Thứ ba, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại sẽ không được áp dụng khi thiệt hại phát sinh không phải là tất yếu, trực tiếp của hành vi trái pháp luật đó.

Ví dụ: A, B cùng làm cùng cơ quan, và A đã bị bắt B có quan hệ bất chính với người khác. B đã yêu cầu cơ quan nhà nước can thiệp bảo vệ quyền của mình. Trong thời gian chờ sự giải quyết, vì buồn, A đã nộp đơn xin nghỉ việc không lương 3 tháng. Khi yêu cầu bồi thường, B đưa ra khoản bồi thường 3 tháng lương do nghỉ việc. Trong trường hợp này, việc B nộp đơn xin nghỉ không lương vì buồn không phải là thiệt hại phát sinh trực tiếp, tất yếu từ hành vi của A, nên sẽ không được bồi thường.

Thứ tư, phải có lỗi của người gây ra thiệt hại. Lỗi ở đây có thể là cố ý hoặc vô ý. Lỗi cố ý là khi một người nhận thức rõ hành vi của mình sẽ xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác mà vẫn thực hiện và mong muốn hoặc dù không mong muốn nhưng vẫn để mặc cho danh dự, nhân phẩm, uy tín của người đó bị xâm hại. Lỗi vô ý là khi người xâm phạm không biết (nhưng pháp luật buộc phải biết), hành vi của mình đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác hoặc không kiểm soát được diễn biến sự kiện để hậu quả đã xảy ra.

Lỗi trong dân sự là lỗi suy đoán, nghĩa là nếu bên gây thiệt hại không chứng minh được mình không có lỗi thì đương nhiên bị xem là có lỗi. Việc xác định lỗi, loại lỗi trong bồi thường thiệt hại rất quan trọng, vì theo Điều 585 Bộ luật Dân sự ghi nhận 2 nguyên tắc, cụ thể:

Khoản 2: “Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý mà thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình”.

Khoản 4: “Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”.

Như vậy, có bồi thường hay không và mức bồi thường nhiều hay ít phụ thuộc tương đối lớn vào lỗi của người có hành vi vi phạm. Do đó, lỗi thường được xem là yếu tố quan trọng khi xem xét trách nhiệm bồi thường.

Nghiên cứu về lỗi trong trường hợp này, tác giả thấy có một số điểm còn chưa phù hợp.

Đầu tiên, chúng ta đều biết rằng, lỗi trong dân sự khác với lỗi trong hình sự. Lỗi trong hình sự là lỗi chủ quan, vì hình phạt trong hình sự là sự trừng phạt từ phía Nhà nước, không ảnh hưởng đến lợi ích vật chất của người khác, do vậy, để đảm bảo mức hình phạt phù hợp, có thể vừa trừng phạt, vừa giáo dục... Khi xét yếu tố lỗi, Nhà nước phân tích, chia lỗi rất chi tiết. Ngược lại, trong dân sự, việc phân chia lỗi cố ý hay vô ý hầu như không đặt ra, vì thiệt hại trong dân sự là thiệt hại của một tổ chức, cá nhân cụ thể và dù cố ý hay vô ý thì đều phải bồi thường tất cả, nếu người bị thiệt hại không có lỗi. Do vậy, việc quy định tại Khoản 2 Điều 585 như trên thì vô hình chung Nhà nước thừa nhận lỗi cố ý bồi thường nhiều, vô ý bồi thường ít, vì chỉ có vô ý mới được giảm. Điều này có phần trái với nguyên tắc lỗi trong dân sự.

Tiếp đến, trong trường hợp bên bị thiệt hại có lỗi dẫn đến thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại đó. Điều này có nghĩa là nếu cả 2 bên cùng có lỗi, thì mức thiệt hại sẽ được tính theo lỗi của mỗi bên. Trong trường hợp này, Khoản 4 Điều 585 lại không nêu loại lỗi để xác định. Ví dụ, một bên vô ý, một bên cố ý thì chia thiệt hại như thế nào? Điều này cũng gây lúng túng cho cơ quan xét xử.

Do vậy, theo tác giả, pháp luật nên điều chỉnh theo hướng: chỉ xem xét yếu tố lỗi cố ý hay vô ý khi cả hai cùng có lỗi làm cơ sở để xác định mức bồi thường thiệt hại, còn trong trường hợp chỉ là lỗi của bên có hành vi xâm phạm thì dù lỗi cố ý hay vô ý cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ nếu không rơi vào các trường hợp được miễn - giảm trách nhiệm.

- Các khoản thiệt hại được bồi thường khi danh dự, nhân phẩm, uy tín, bị xâm hại

Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP đã nêu và hướng dẫn những khoản thiệt hại người bị xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín có quyền yêu cầu được bồi thường. Nghiên cứu những quy định này, chúng ta thấy tính “định tính” cao hơn nhiều so với “định lượng” và phụ thuộc tương đối lớn vào cách đánh giá của Tòa án. Cụ thể, những khoản bồi thường, cách xác định được quy định như sau:

Thứ nhất, chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại

Việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác thoạt nhìn có vẻ chỉ là hành vi gây ra những tổn hại về tinh thần, vì danh dự, nhân phẩm là những giá trị nhân thân, nhưng thực tế lại gây ra nhiều tổn hại về vật chất có thể tính toán được thành tiền tương đối rõ ràng. Những tổn thất là những chi phí mang tính cần thiết, hợp lý, bao gồm: chi phí cần thiết cho việc thu hồi ấn phẩm có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín; chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại; tiền tàu, xe đi lại, thuê nhà trọ (nếu có) để yêu cầu cơ quan chức năng xác minh sự việc, cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi phí tổ chức xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người bị thiệt hại và các chi phí thực tế cần thiết khác để hạn chế, khắc phục thiệt hại (nếu có).

Tuy nhiên, hiện nay, tính “cần thiết, hợp lý” của những chi phí trên cũng không dễ đi đến sự thỏa thuận đồng ý từ hai bên, bên nào cũng cho như thế theo mình là cần thiết, hợp lý. Thực tế áp dụng ở Việt Nam, quyền này thường thuộc về Tòa án khi giải quyết tranh chấp. Ví dụ, tại Bản án số

04/2018/DS-ST ngày 15/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc [1], khi Bà L đã yêu cầu bồi thường khoản chi phí (650 ngàn đồng gồm: 500 ngàn thu nhập và 50 ngàn đồng tiền xăng) đi xin chữ ký của người làm chứng - ông T - nhằm chứng minh danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, Tòa án bác bỏ khoản chi phí này vì cho là không hợp lý, khi khoảng cách từ nhà bà L đến nhà ông T khoảng 2km và bà đi xin ngoài giờ hành chính. Việc bác bỏ này là hoàn toàn hợp lý.

Bản chất của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trách nhiệm dân sự, nên sự thỏa thuận của các bên trong vụ việc là điều ưu tiên hàng đầu, vừa đảm bảo nguyên tắc của dân sự, vừa giảm bớt áp lực cho Tòa án và quan trọng hơn là người dân không phải trả các chi phí cho Tòa án. Trong một số trường hợp, khi 2 bên là hàng xóm, hay đồng nghiệp của nhau, việc tự thỏa thuận mà không phải đưa nhau ra Tòa có thể làm quan hệ sau đó của 2 bên dễ hàn gắn hơn. Muốn đạt được điều này, pháp luật nên có quy định rõ ràng hơn về tính “cần thiết, hợp lý” cho người dân để vận dụng.

Thứ hai, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút.

Một người do hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác dẫn đến buộc phải nghỉ việc, hoặc phải thực hiện các công việc để hạn chế, khắc phục thiệt hại, từ đó khoản thu nhập thực tế trước đó bị mất hoặc giảm sút, thì có quyền yêu cầu được bồi thường. Đó là khoản thu nhập chắc chắn đáng lẽ có nếu không có hành vi xâm phạm. Khoản thu nhập này được xác định dựa trên tiền lương ổn định của người đó được người sử dụng lao động trả thường xuyên, hoặc thu nhập trung bình nếu người đó làm việc tự do nhưng có thu nhập ổn định (trung bình thu nhập 6 tháng liền kề trước đó), hoặc thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nếu người bị xâm phạm có thu nhập nhưng không ổn định, không xác định.

Ví dụ, tại Bản án số 09/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La [2] về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng danh dự, nhân phẩm uy tín, khi anh D yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất 4,4 triệu đồng cho 11 ngày (400 ngàn đồng/1 ngày). Khi xét xử, Tòa án nhận thấy số ngày thực tế anh D bị mất thu nhập là

9 ngày. Tuy nhiên, anh D không chứng minh được thu nhập bình quân 400 ngàn đồng/1 ngày như đề nghị. Đồng thời, Tòa án có cơ sở xác định anh D mặc dù có thu nhập nhưng không ổn định, không xác định được. Do vậy, Tòa án đã tính thu nhập của anh D theo thu nhập lao động tự do ở địa phương đó, với mức thu nhập trung bình là 120 ngàn đồng/1 ngày. Điều này hoàn toàn hợp lý theo Điểm 1.2, Khoản 1, Phần II, Nghị quyết 03/2006.

Việc xác định thu nhập thực tế theo quy định hiện nay được xác định là thu nhập thực tế đã bị mất. Pháp luật Việt Nam chưa quy định những khoản bồi thường có thể sẽ bị mất trong tương lai do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. Thực tế, có những trường hợp, do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, cho dù sau đó được phục hồi, nhưng việc hoạt động lại không dễ dàng, đặc biệt đối với những công việc đòi hỏi uy tín cao, thu nhập chắc chắn sẽ giảm. Đây là vấn đề các nhà làm luật nên cân nhắc, bổ sung vào pháp luật để bảo vệ quyền của cá nhân bị ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, việc xác định thu nhập bị mất, hoặc giảm sút của người liên quan cũng chưa được đặt ra. Khi nghỉ việc để thực hiện các công việc liên quan đến bảo vệ, phục hồi danh dự nhân phẩm bị xâm phạm, nếu người bị xâm phạm có công việc liên kết với người khác dẫn đến việc người đó cũng phải nghỉ theo, từ đó thu nhập cũng bị mất hoặc giảm sút. Trong trường hợp này, người có hành vi xâm phạm có phải bồi thường hay không, Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 03/2006 cũng không đề cập đến.

Thứ ba, khoản tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần mà người bị xâm phạm phải gánh chịu.

Ngoài những thiệt hại vật chất tính toán được rõ ràng, người bị xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín có thể phải gánh chịu những tổn thất về tinh thần như đau buồn, tổn thương vì thấy bị xúc phạm, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm hiểu lầm, dẫn đến xa lánh, dè b惧. Điểm đặc biệt của loại thiệt hại này là không thể tính toán được thành tiền một cách rõ ràng. Mức độ tổn thương về tinh thần nặng hay nhẹ phụ thuộc vào mức độ danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; tùy thuộc vào cách thức xâm phạm, quan hệ xã hội

của người bị xâm phạm, thậm chí còn phụ thuộc vào chính bản lĩnh của người đó. Vì không thể tính toán được thành tiền cụ thể loại thiệt hại này, pháp luật tôn trọng và đề cao sự thỏa thuận của các bên. Khi các bên không thể thỏa thuận được và có yêu cầu, Tòa án sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể, đánh giá và xác định mức bồi thường, nhưng không quá 10 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước tại thời điểm giải quyết bồi thường.

Trên thực tế, các bên khó đi đến sự thỏa thuận khi thiệt hại về tinh thần. Bên xâm hại thường đánh giá mức độ tổn thất không cao. Ngược lại, bên bị xâm phạm thường cho rằng hành vi đó gây tổn thương nặng nề cho mình. Chính vì thế, hầu như khoản bồi thường này sẽ do Tòa án quyết định trên cơ sở đánh giá của chính Tòa án và có thể mang tính chủ quan nên không thống nhất ở các địa phương.

Ví dụ, tại Bản án 04/2018/DS-ST nêu trên, khi bà L yêu cầu bà Q bồi thường tổn thất tinh thần là 12.100.000 đồng do đã chửi bới, xúc phạm bà trước đám đông, Tòa án nhận định hành vi xúc phạm này trước đông người có thể gây hiểu lầm của nhiều người, nhưng chỉ yêu cầu bồi thường 1 tháng lương, tương ứng 1.300.000 đồng. Trong khi đó, Bản án số 09/2018/DS-ST nêu trên, khi anh D đề nghị ông H, bà L bồi thường khoản tổn thất về tinh thần là 13.000.000 đồng do hành vi vu khống anh D bắn chết con ngan. Tòa án nhận định hành vi này dù vu khống nhưng chưa đến mức gây tổn

hại nhiều, cũng không làm anh D quá đau buồn, nên chấp nhận khoản bồi thường là 3.000.000 đồng. Qua đó, chúng ta thấy rõ ràng là quyết định hoàn toàn phụ thuộc vào sự đánh giá chủ quan của Tòa án. Do vậy, pháp luật cần phải hướng dẫn rõ thêm về căn cứ xác định mức độ tổn thất.

Bên cạnh đó, pháp luật hiện nay chưa đề cập đến việc bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân của người bị xâm phạm. Thực tế cho thấy, việc một người bị vu khống, hay bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đặc biệt bị kết án oan sai, vợ (chồng), con,... của người đó cũng bị ảnh hưởng theo, cũng bị đau buồn, bị xa lánh, thậm chí phải bỏ học, bỏ việc làm. Tổn thất tinh thần trong trường hợp này của người thân rất lớn, nhưng pháp luật chưa có điều chỉnh. Theo tác giả, các nhà làm luật nên bổ sung khoản thiệt hại này vào Luật, nhằm bảo vệ quyền lợi của những người liên quan.

3. Kết luận

Những quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm được xem là một trong những vấn đề nổi bật hiện nay. Đây là mảng pháp luật khó quy định chi tiết, toàn diện, do nặng về giá trị tinh thần, khó cân đo, đong đếm. Tuy nhiên, thực tế cuộc sống và xã hội luôn đặt ra cho các nhà làm luật cần phải tham khảo, nghiên cứu thêm nhiều vụ việc, thực tế xét xử của Tòa án, ý kiến của các chuyên gia và pháp luật nước ngoài,... để hoàn thiện chế định này ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹<https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-042018dsst-ngay-17052018-ve-tranh-chap-boi-thuong-danh-du-nhan-pham-uy-tin-39566>.

²<https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-092018dsst-ngay-26092018-ve-doi-boi-thuong-thiet-hai-ngoai-hop-dong-danh-du-nhan-pham-67073>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013). *Hiến pháp 2013*.
2. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*.
3. Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao (2006). *Nghị quyết số 03/2006/ND - HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*.

4. Lê Văn Sua (2018). Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bộ luật Dân sự năm 2015. Truy cập tại: <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2018/11/19/16/51/nguyen-tac-boi-thuong-thiet-hai-ngoai-hop-dong-theo-bo-luat-dan-su-nam-2015/>

5. Phạm Kim Anh (2021). Về quy định bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm trong Bộ luật Dân sự Việt Nam và hướng hoàn thiện. Truy cập tại: <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/VE-QUY-DINH-BOI-THUONG-THIET-HAI-DO-DANH-DU-NHAN-PHAM-UY-TIN-BI-XAM-PHAM-TRONG-BO-LUAT-DAN-SU-VIET-NAM-VA-HUONG-HOAN-THIEN-5928/>

Ngày nhận bài: 5/8/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/9/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/9/2021

Thông tin tác giả:

ThS. KINH THỊ TUYẾT

Khoa Kinh tế - Luật

Trường Đại học Tài chính - Marketing

**COMPENSATING FOR DAMAGE CAUSED
BY INFRINGEMENT UPON HONOR, DIGNITY,
AND PRESTIGE OF INDIVIDUALS:
CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS**

● **Master. KINH THI TUYET**

Faculty of Economics and Law

University of Finance - Marketing

ABSTRACT:

The right to protection of honor, dignity, and prestige is one of the personal rights of individuals recognized by the Constitution of Vietnam. All acts of infringing upon the honor, dignity, and prestige of individuals in any form or for any purpose shall be handled in accordance with the law. The current legal system of Vietnam has quite clear regulations on these issues with great attention. However, it still has some shortcomings. Persons who commit acts of infringing upon the the honor, dignity, and prestige of others shall be imposed administrative and criminal sanctions based on their acts and they are also in charge of compensating for damage and loss of the infringed individuals. This paper analyzes the issue of damage caused by infringement upon honor, dignity, and prestige of individuals.

Keywords: compensation for damage, honor, dignity, individual, the Civil Code, spirit.